

LESSON 1+ 2**I.NEW WORDS**

1.cousin	: anh, chị, em, họ
2.listen to music	: nghe nhạc
3.theatre	: nhà hát
4.aquarium	: thủy cung
5.funfair	: hội chợ giải trí
6.campfire	: địa điểm cắm trại
7.farm	: nông dân
8.cycle	: đi xe đạp
9.walk	: đi bộ
10.tomorrow	: ngày mai
11.cake	: bánh ngọt